

Số: 123/2020/QĐST-HNGĐ.

Kim Động, ngày 10 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L - Sinh năm 1997.

Quê quán: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Tổ d - thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn: Anh Lưu Đức T - Sinh năm 1992.

HKTT: Thôn C - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu: Lưu Minh K - Sinh ngày 30/11/2018.

HKTT: Tổ d - thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Kon Tum.

4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu K: Chị Ngô Thị L và anh Lưu Đức T.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu K: Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị L và anh Lưu Đức T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L và anh Lưu Đức T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị L và anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lưu Minh K, sinh ngày 30/11/2018. Hiện nay cháu K đang ở cùng với chị L. Chị L và anh T thoả thuận, giao chị L được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L. Anh T được

quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Chị L và anh T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh T nhất trí để chị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0001867 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả lại chị Ngô Thị L số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng